TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 19 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, Điều 59 và Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Điều 207, Điều 210 và Điều 213 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19/07/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 690/2020/TLST - HNGĐ ngày 03/12/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K – sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm 8, xã P, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H – sinh năm 1977– Địa chỉ: khối H, phường H, TP.V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc S – sinh năm 1980

Địa chỉ: xóm M, xã Đ, TP.V, tỉnh Nghệ An

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Ngọc S đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 176/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/06/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Chị K và anh S có khối tài sản chung trong thời kì hôn nhân là quyền sử dụng diện tích 500m^2 đất tại thửa số 111, tờ bản đồ 01 tại xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An (nay là TP.V, tỉnh Nghệ An) được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ số AL 524073 ngày 10/12/2007 mang tên Phạm Ngọc S và Nguyễn Thị K. Năm 2009, khi thực hiện đo đạc lại bản đồ địa chính thì thửa đất này được thể hiện là thửa số 7, tờ bản đồ số 3, diện tích là 1038,3m^2 tại, xóm M, xã Đ, TP.V, Nghệ An (theo hồ sơ kĩ thuật thửa đất ngày 30/09/2009).

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận:

1.1. Anh Phạm Ngọc S có nghĩa vụ giao cho chị Nguyễn Thị K số tiền 890.000.000 đồng (tám trăm chín mươi triệu đồng), các bên đã giao nhận tiền xong.

1.2. Anh Phạm Ngọc S được quyền sử dụng toàn bộ 500m^2 đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ 01, tại xóm M, xã Đ, huyện L (nay là TP.V), tỉnh Nghệ An và quyền sở hữu tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 524073 do UBND huyện L cấp ngày 10/12/2007 mang tên ông Phạm Ngọc S và bà Nguyễn Thị K (Tức thửa đất số 7, tờ bản đồ số 3 tại xóm M, xã Đ, TP.V, Nghệ An theo hồ sơ kĩ thuật thửa đất ngày 30/09/2009). Trị giá 700.000.000 đồng (theo Bảng giá đất xã Đ, TP.V giai đoạn từ 01/01/2020 đến 31/12/2024 của UBND tỉnh Nghệ An).

Tạm giao cho anh Phạm Ngọc S quyền sử dụng toàn bộ diện tích 538,3m^2 đất còn lại tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số 3 tại xóm M, xã Đ, TP.V, Nghệ An (theo hồ sơ kĩ thuật thửa đất ngày 30/09/2009). Trị giá 753.620.000 đồng (theo Bảng giá đất xã Đ, TP.V giai đoạn từ 01/01/2020 đến 31/12/2024 của UBND tỉnh Nghệ An).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 22.250.000 đồng án phí DSST. Khấu trừ 16.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003162 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V, chị K phải nộp thêm 5.450.000 đồng án phí DSST.

Anh Phạm Ngọc S phải chịu 36.340.500 đồng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Nữ Hạnh Dung

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND TP V
- Lưu HS